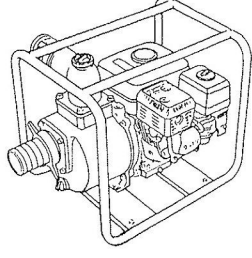


HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

MÁY BƠM NƯỚC  
WB20XT.WB30XT

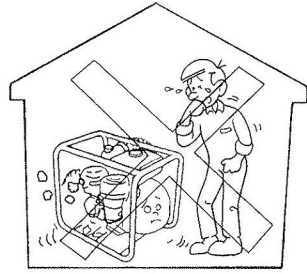


Honda Motor Co., Ltd.

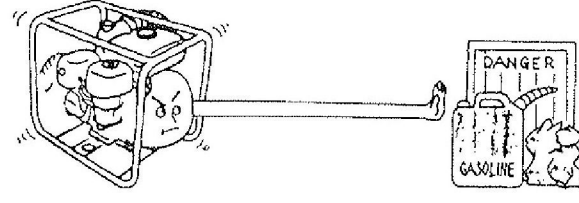
-1-

1. HƯỚNG DẪN AN TOÀN

KHÔNG SỬ DỤNG  
TRONG NHÀ



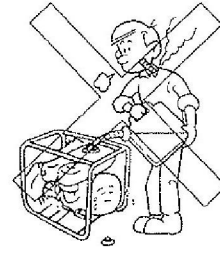
TRÁNH XA NHỮNG VẬT LIỆU DỄ CHÁY



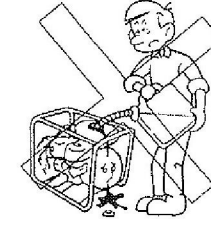
Cách xa trên 1m (3 ft)

-2-

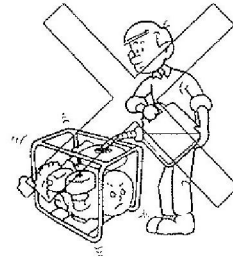
CẤM HÚT THUỐC



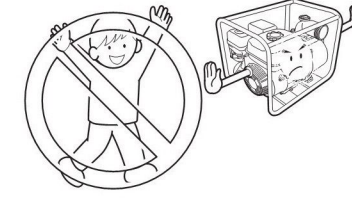
KHÔNG CHÂM TRẦN  
NHIÊN LIỆU



TẮT MÁY KHI CHÂM  
NHIÊN LIỆU



GIỮ CÁCH XA TRẺ EM



-3-

2. KIỂM TRA TRƯỚC KHI VẬN HÀNH

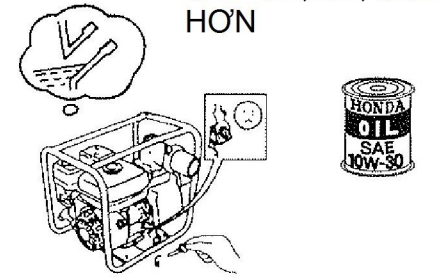
Trước khi vận hành, kiểm tra rò rỉ nhiên liệu,  
nhớt xung quanh máy

1. KIỂM TRA MỨC NHỚT



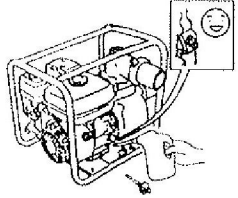
CHÚ Ý: Đảm bảo máy đặt trên bề mặt  
phẳng và động cơ ngừng hoạt động

SỬ DỤNG NHỚT ĐỘNG CƠ  
XE 4 THỊ SAE 10W-30 API  
CẤP SE, SF, SG HOẶC CAO  
HƠN

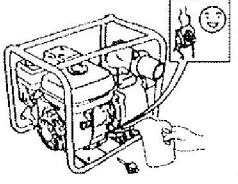


-4-

1. Kiểm tra mức nhớt



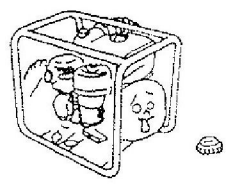
2. Nếu mức nhớt thấp. Châm  
đầy đến mức nhớt trên (nhớt  
vừa chớm tràn)



Dung tích nhớt: 0.6 Lit

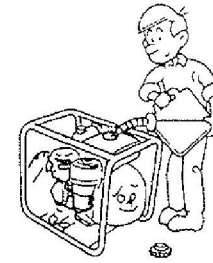
2. MỨC NHIÊN LIỆU

1. Kiểm tra mức nhiên liệu

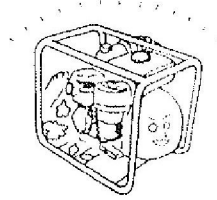


-5-

2. Nếu mức nhiên liệu thấp, châm đầy  
bình nhiên liệu



Không sử dụng xăng bẩn hay xăng pha  
nhớt

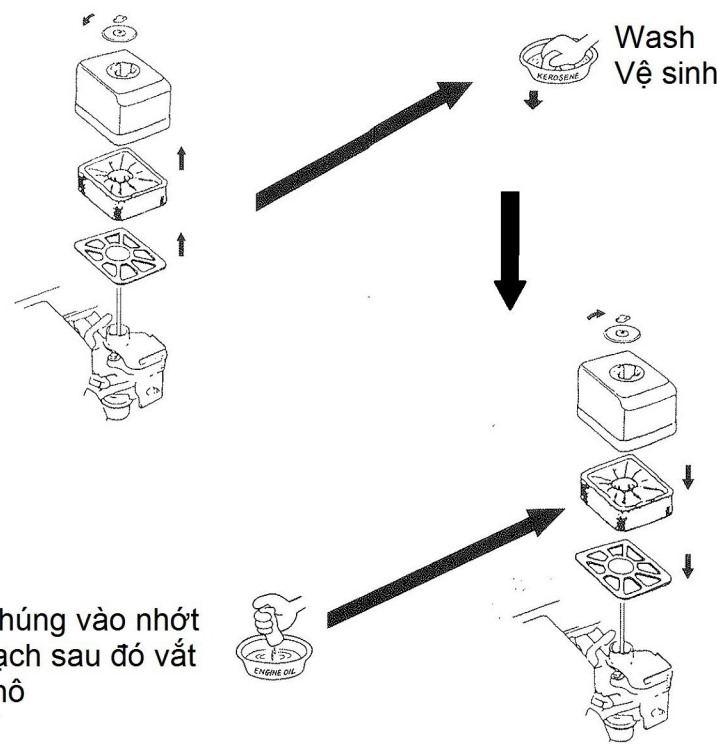


-6-

3. LỌC GIÓ



1. Kiểm tra bụi bẩn bên trong lọc gió

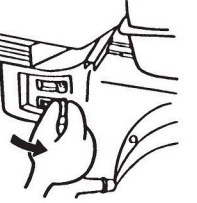


Nhúng vào nhớt  
sạch sau đó vắt  
khô

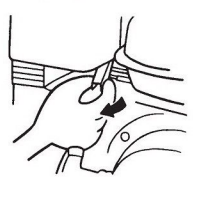
-7-

3. KHỞI ĐỘNG MÁY

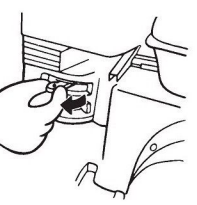
1. Vận khóa xăng sang vị trí ON



2. Kéo cần ga nhẹ sang trái



3. Kéo cần e gió sang vị trí đóng

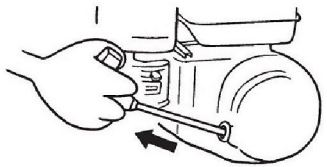


4. Vận công tắc máy sang vị trí ON

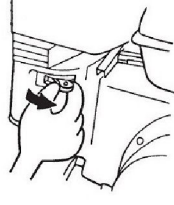


-8-

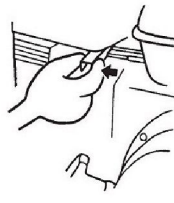
5. Kéo nhẹ tay nắm gạt cho tới khi cảm  
thấy hơi cứng, sau đó gạt mạnh và dứt  
khoát.



6. Kéo cần e gió sang vị trí mở



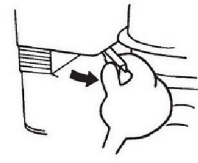
7. Kéo cần ga đến vị trí mong  
muốn



-9-

4. TẮT MÁY

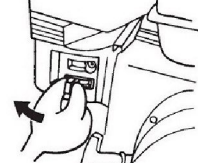
1. Kéo hết cần ga sang phải



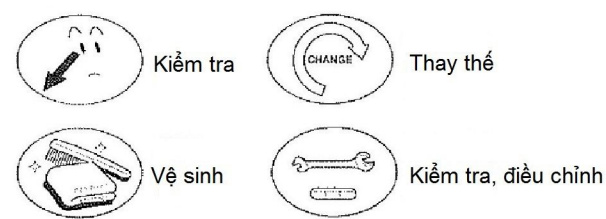
2. Vận công tắc máy sang vị trí  
"OFF"



3. Vận khóa xăng sang vị trí  
"OFF"



5. BẢO DƯỠNG



-10-

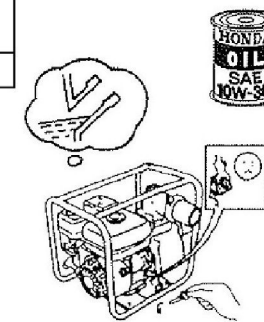
				First Lần đầu
				Thay nhớt
				Mỗi 100 giờ tiếp theo
				Mỗi 50 giờ
				Mỗi 100 giờ
				Mỗi 300 giờ
				2 years 2 năm

DUNG TÍCH NHỚT  
WB20XT3 - WB30XT3  
0.6 Lit

DÙNG NHỚT CHO ĐỘNG  
CƠ XĂNG 4 THỊ

LOẠI NHỚT: SAE 10W-30

CẤP NHỚT: SE HOẶC  
CAO HƠN

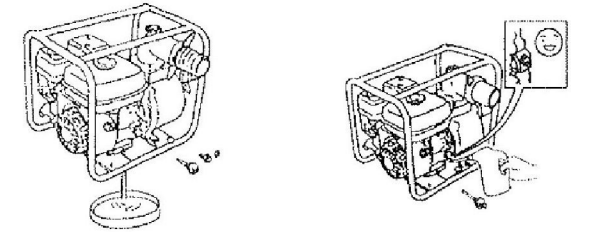


-11-

1. THAY NHỚT

1. Tháo que thăm nhớt

2. Tháo long đèn, bulong xả nhớt và tiến  
hành xả nhớt

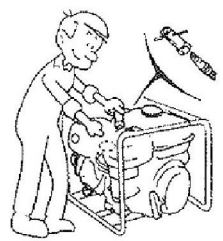


3. Lắp long đèn và bulong xả nhớt vào và  
siết chặt. Châm nhớt đầy đến cổ nhớt

-12-

2. BUGI

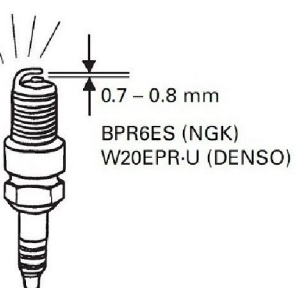
1. Tháo bugi



2. Vệ sinh  
muội than



3. Đo khe hở bugi



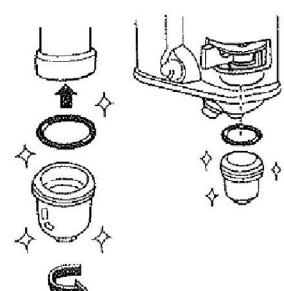
-13-

3. CỐC LẮNG CẶN

1. Tháo cốc lắng cặn



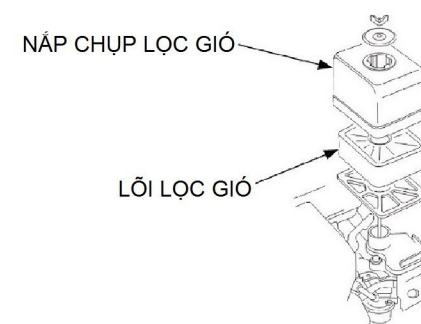
2. Vệ sinh cốc lắng cặn



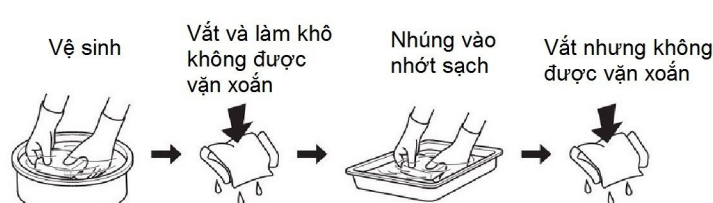
-14-

3. LỌC GIÓ

1. Tháo nắp chụp và lõi lọc gió



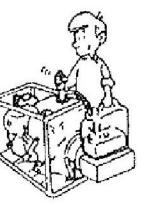
2. Vệ sinh lọc gió



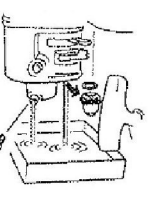
-15-

6. LƯU TRỮ

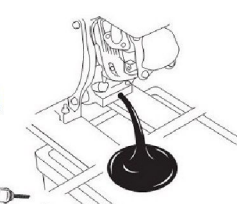
1. Xả hết nhiên liệu trong bình  
nhiên liệu



2. Xả hết xăng trong bình xăng  
con



3. Tháo bulong xả nhớt và xả  
hết nhớt ra ngoài

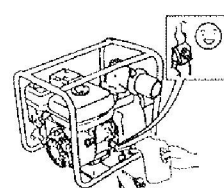


4. Siết chặt bulong xả nhớt và châm nhớt mới  
đầy đến cổ nhớt

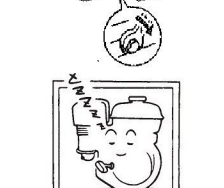
-16-



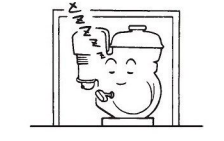
Siết chặt bulong xả nhớt



Siết chặt que thăm nhớt



5. Lưu máy tại khu vực sạch sẽ



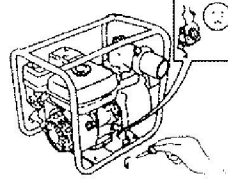
### 7. SỰ CỐ THÔNG THƯỜNG

#### ĐỘNG CƠ KHÔNG THỂ KHỞI ĐỘNG

1. Kiểm tra mức nhiên liệu



2. Kiểm tra mức nhớt

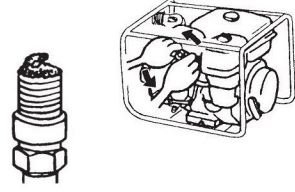


TỐT

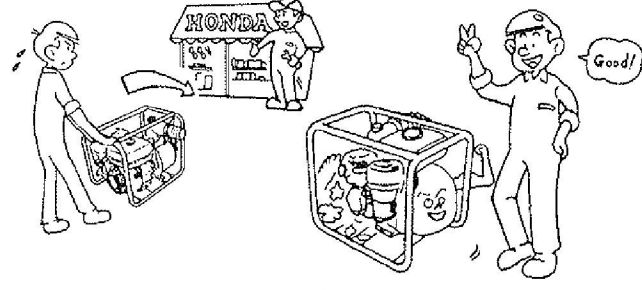
KHỞI ĐỘNG MÁY

NẾU KHÔNG KHỞI ĐỘNG ĐƯỢC

Tháo và kiểm tra bugi

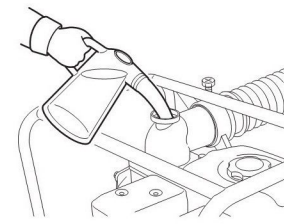


Nếu động cơ vẫn không khởi động được, vui lòng mang máy đến đại lý ủy nhiệm của Honda để được giúp đỡ.



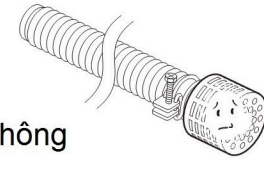
#### BƠM KHÔNG RA NƯỚC

1. Kiểm tra nước bơm mới

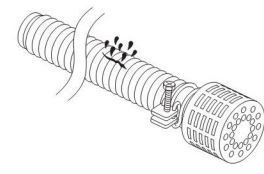


MỨC NƯỚC ĐẦY ĐỦ

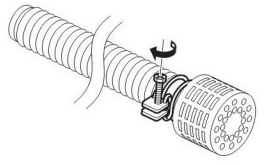
Lọc rác có bị tắc không



Đường ống có bị hư hỏng không

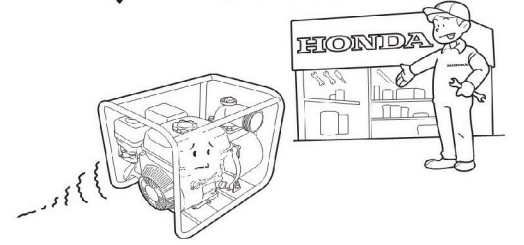


Cổ dẻ siết có chắc chắn không?



Kiểm tra cột áp hút hoặc tổng cột áp có cao quá không?

Nếu tất cả đều đạt



Nếu kiểm tra tất cả đều tốt nhưng bơm vẫn không ra nước, vui lòng mang máy đến đại lý ủy nhiệm của Honda để được giúp đỡ.

### 8. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

	WB20XT3	WB30XT3
Loại máy	HONDA GX120T2	HONDA GX160T2
Kiểu máy	4 thì, 1 xi lanh, xupap treo, nghiêng 25°	
Dung tích xi lanh	118 cc	163 cc
Đường kính x hành trình piston	60.0 x 42.0 mm	68.0 x 45.0 mm
Tỉ số nén	8.5	9.0
Kiểu đánh lửa	Transito từ tính (IC)	
Góc đánh lửa	20° BTDC	18° BTDC
Kiểu bugi	BPR6ES (NGK)	
Kiểu bôi trơn	Tất nhớt cưỡng bức	
Loại nhớt khuyến cáo	SAE 10W - 30 API cấp SE hoặc cao hơn	
Kiểu khởi động	Bằng tay	
Dung tích bình nhiên liệu	2.0 lít	3.1 lít
Dung tích nhớt	0.56 lít	0.58 lít
Đường kính ống hút xăng	50 mm (2 in)	80 mm (3 in)
Lưu lượng tối đa	620 lít/phút	1100 lít/phút
Tổng cột áp	32 m	23 m
Cột áp hút tối đa	7.5 m	
Thời gian tự mỗi	110 giây/5m	150 giây/5 m
Thời gian hoạt động liên tục	1.7 h	1.9 h
Kích thước phủ bì (DxRxC)	485 x 365 x 425 (mm)	510 x 385 x 455 (mm)
Trọng lượng khô	20 Kg	26 Kg

Ghi chú: một vài thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không được thông báo trước

#### GHI CHÚ

Blank lined area for notes.

#### GHI CHÚ

Blank lined area for notes.

#### GHI CHÚ

Blank lined area for notes.

#### GHI CHÚ

Blank lined area for notes.

#### GHI CHÚ

Blank lined area for notes.

#### GHI CHÚ

Blank lined area for notes.

#### GHI CHÚ

Blank lined area for notes.

#### GHI CHÚ

Blank lined area for notes.

#### GHI CHÚ

Blank lined area for notes.

#### GHI CHÚ

Blank lined area for notes.

#### GHI CHÚ

Blank lined area for notes.